Journal of educational equipment: Applied research, Volume 2, Issue 311 (April 2024)
ISSN 1859 - 0810

Vận dụng nguyên lý về mối quan hệ biện chứng của Chủ nghĩa Mác – Lênin khi xây dựng một số phương pháp tự học cho sinh viên

Ngô Thị Thùy*, Mai Văn Thao*

**Khoa Giáo dục đại cương, Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Nam Định*
Received: 22/3/2024; Accepted: 28/3/2024; Published: 16/4/2024

Abstract: *Dialectical relationships summarize the entire world in the intricate relationships between things and phenomena. Each student and system exists in many relationships and interactions with each other; This article presents the application of the principle of dialectical relationships of Marxism-Leninism when building a number of self-study methods for students*

Keywords: *Applying principles, dialectical relationships, Marxism-Leninism, building some self-study methods for students*

1. Mở đầu

Trong quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nguyên lý về MQHPB khái quát sự tương tác và chi phối lẫn nhau giữa các SV, HTtrên thế giới. Việc vận dụng nguyên lý trên trong việc xây dựng PP học tập cho SV là cần thiết. Các PPnày đòi hỏi vừa phải mang tính toàn diện đồng thời có thể áp dụng cho mọi SV, giúp cho SV có thể lĩnh hội khối lượng tri thức trong thời đại hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nguyên lý về MQHPB

2.1.1. Khái niệm MQHPB: Nguyên lý là thuật ngữ đa nghĩa khá bất định có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp cổ với nghĩa đen là "đầu tiên nhất" – định đề, khẳng định để trên cơ sở đó các định luật và lý thuyết khoa học, các văn bản pháp luật được xây dựng, các chuẩn mực, quy tắc hoạt động trong xã hội được lựa chọn tuân theo.

Trong khi cùng tồn tại, các đối tượng luôn tương tác với nhau, qua đó thể hiện các thuộc tính và bộc lộ bản chất bên trong, khẳng định mình là những đối tượng thực tồn. Sự thay đổi tương tác tất yếu là đối tượng, các thuộc tính của nó thay đổi, và trong một số trường hợp có thể còn làm nó biến mất, chuyển hóa thành đối tượng khác. Sự tồn tại của đối tượng, sự hiện hữu các thuộc tính của nó phụ thuộc vào các tương tác giữa nó với các đối tượng khác, chứng tỏ rằng, đối tượng có liên hệ với các đối tượng khác.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin "mối liên hệ" là một phạm trù triết học dùng để chỉ các mối ràng buộc tương hỗ, quy định và ảnh hưởng lẫn nhau giữa các yếu tố, bộ phận, trong một đối tượng hoặc giữa các đối tượng với nhau. Liên hệ là quan hệ giữa hai đối tượng nếu sự thay đổi của một trong số chúng nhất định làm đối tượng kia thay đổi. Ví dụ, ô nhiễm môi trường biển ở một quốc gia nào cũng ảnh hưởng đến môi trường biển của các quốc gia khác; các sinh vật đều có liên hệ với môi trường bên ngoài; sự biến mất của một sinh vật nào đó cũng sẽ ảnh hưởng đến đời sống của những sinh vật khác….

MQHPB là khái niệm dùng để chỉ tính phổ biến của các mối liên hệ (MLH) của các SV, HT của thế giới, đồng thời cũng là dùng để chỉ các mối liên hệ tồn tại ở nhiều SV, HT của thế giới.

2.1.2. Tính chất của MQHPB: Phép biện chứng duy vật khẳng định tính khách quan của các mối liên hệ (MLH), tác động trong thế giới. Có MLH, tác động giữa các SV, HT vật chất với nhau. Có MQH giữa sự vật, hiện tượng (SV, HT) vật chất với các hiện tượng tinh thần với nhau… Các MLH, tác động đó suy đến cùng đều là sự quy định, tác động qua lại, chuyển hóa và phụ thuộc lẫn nhau giữa các SV, HT. Các MLH tồn tại do các nguyên nhân nội tại của các sự vật quy định không phải do ý muốn chủ quan của con người.

Tính phổ biến của các MQH thể hiện ở chỗ, bất kỳ ở đâu, trong tự nhiên, xã hội và tư duy đều có vô vàn các mối liên hệ đa dạng, chúng giữ những vai trò, vị trí khác nhau trong sự vận động, chuyển hóa của các SV, HT. Mối liên hệ qua lại, quy định, chuyển hóa lẫn nhau không những diễn ra ở mọi SV, HTtự nhiên, xã hội, tư duy mà còn diễn ra giữa các mặt, các yếu tố, các quá trình của mỗi SV, HT.

MQHPB có tính đa dạng, phong phú. Có MQH về không gian và cũng có MQH về mặt thời gian giữa các SV, HT. Có MLH chung tác động lên toàn bộ hay trong những lĩnh vực rộng lớn của thế giới; có MQH

riêng chỉ tác động trong từng lĩnh vực, từng sự vật và hiện tượng cụ thể. Có mối liên hệ trực tiếp giữa nhiều sự vật, hiện tượng, có MLH gián tiếp. Có mối liên hệ tất nhiên, có MLH ngẫu nhiên. Có mối liên hệ bản chất, có mối liên hệ không bản chất chỉ đóng vai trò phụ thuộc. Có MLH chủ yếu và có mối liên hệ thứ yếu… Các MLH đó giữ những vai trò khác nhau quy định sự vận động, phát triển của SV, HT.

MQHPB khái quát toàn cảnh thế giới trong những MLH chằng chịt giưa các SV, HT. Tính vô hạn của thế giới, cũng như tính vô lượng của các SV, HT đó chỉ có thể giải thích được trong mỗi liên hệ phổ biến, được quy định bằng các mối liên hệ có hình thức, vai trò khác nhau. Mỗi SV, HT tồn tại trong nhiều mối liên hệ, tác động qua lại với nhau; do vậy, khi nghiên cứu đối tượng cụ thể cần tuân thủ nguyên tắc toàn diện.

*2.1.3. Nguyên tắc toàn diện:*Từ nội dung của nguyên lý về MQHPB, phép biện chứng khái quát thành nguyên tắc toàn diện với những yêu cầu đối với chủ thể hoạt động nhận thức và thực tiễn sau:

Thứ nhất, khi nghiên cứu, xem xét đối tượng cụ thể, cần đặt nó trong chỉnh thể đó; cần phải nhìn bao quát và nghiên cứu tất cả các mặt, tất cả các MLH và "quan hệ gián tiếp" của sự vật đó, tức là trong chỉnh thể thống nhất của tổng hòa những quan hệ muôn vẻ của sự vật ấy với những sự vật khác.

Thứ hai, chủ thể phải rút ra được các mặt, các MLH tất yếu của đối tượng đó và nhận thức chúng trong sự thống nhất hữu cơ nội tại, bởi chỉ có như vậy nhận thức mới có thể phản ánh được đầy đủ sự tồn tại khách quan với nhiều thuộc tính, nhiều MLH, quan hệ và tác động qua lại của đối tượng.

Thứ ba, cần xem xét đối tượng này trong MLH với đối tượng khác và với môi trường xung quanh, kể cả các mặt của các MLH trung gian, gián tiếp; trong không gian, thời gian nhất định, tức là cần nghiên cứu cả những MLH của đối tượng trong quá khứ, hiện tại và phán đoán tương lai.

Thứ tư, quan điểm toàn diện đối lập với quan điểm phiến diện, một chiều, chỉ thấy mặt này mà không thấy mặt khác; hoặc chú ý đến nhiều mặt nhưng lại xem xét dàn trải, không thấy mặt bản chất của đối tượng nên dễ rơi vào thuật ngụy biện và chủ nghĩa chiết trung.

2.2. Sử dụng một số PPTH cho SV

Tự học, tự rèn luyện trở thành một bộ phận không thể thiếu trong lý luận giáo dục hiện đại, nhằm phát huy nội lực của người học. Thay đổi một thói quen vốn đã khó, thay đổi thói quen trong phong cách học, PPhọc trong đó có cả thói quen "dạy - ban ơn", lại càng khó hơn. Nhưng khó không có nghĩa là không làm được. Có điều, trước khi đòi hỏi sự thay đổi từ phía SV, mỗi nhà giáo cần có sự chuyển biến tích cực trong quá trình tác động đến người học nhằm từng bước hình thành cho SV năng lực tự học - năng lực có ý nghĩa và vai trò quyết định nhất trong toàn bộ quá trình học và rèn luyện ở trường đại học. Vận dụng nguyên lý về MQHPB mà cụ thể là nguyên tắc toàn diện chúng tôi xây dựng một số PPTH cho SV như sau:

2.2.1. PP khái quát hóa, hệ thống hóa tri thức

Để có thể học tốt một môn học, mỗi SV cần chủ động tự học, vậy khi tự học thì SV nên bắt đầu từ đầu. Dựa vào nguyên tắc toàn diện của chủ nghĩa Mác – Lênin, khi nghiên cứu SV, HT cần đặt nó trong chỉnh thể, như vậy để có cái nhìn tổng quát về một môn học và tự học có hiện quả SV cần phải có PPkhái quát hóa, hệ thống hóa tri thức của bài học.

Khái quát hoá, hệ thống hoá kiến thức là một trong các biện pháp, thao tác tư duy logic quan trọng, đạt hiệu quả cao trong học tập và nghiên cứu. Nó có tác dụng làm phong phú thêm kiến thức đã học bằng một tư tưởng mới, xem xét các vấn đề đã học dưới góc độ mới. Giúp người học không chỉ củng cố những điều đã học mà còn có thể sắp xếp chúng thành hệ thống chặt chẽ và lý giải được ý nghĩa sâu xa của kiến thức. Bởi vậy rèn luyện kĩ năng hệ thống hóa trong tự học có vị trí quan trọng trong phát triển năng lực tư duy cho người học. Qua việc hệ thống hóa kiến thức, SV biết cách đối chiếu, so sánh SV, HT để tìm ra quy luật, nghĩa là rèn luyện cho SV khả năng khái quát hoá rút ra kết luận. Việc hệ thống hóa kiến thức còn giúp SV vừa chiếm lĩnh kiến thức, vừa hình thành PPđể đi tới chiếm lĩnh kiến thức cho bản thân, phát triển năng lực tiếp nhận và giải quyết vấn đề, năng lực tự học và thói quen tự học, sáng tạo, giúp cho SV có thể tự học suốt đời. Như vậy, hệ thống hóa kiến thức giúp SV tìm kiến thức mới, củng cố những điều đã học, sắp xếp chúng thành một hệ thống chặt chẽ, đồng thời hình thành kiến thức dưới một góc độ mới, biết cách diễn đạt ý tưởng của mình bằng ngôn ngữ của chính mình khi nghiên cứu nội dung kiến thức môn học. Hệ thống hóa kiến thức chỉ thực hiện được trên cơ sở thông tin được xử lý qua phân tích, tổng hợp. Như vậy, rèn luyện kỹ năng khái quát hóa, hệ thống hóa kiến thức là hết sức quan trọng đối với mỗi SV. SV có thể sử dụng một số cách sau để khái quát hóa, hệ thống hóa kiến thức:

Thứ nhất, SV có thể sử dụng bản đồ khái niệm để

hệ thống hóa kiến thức. Đây một kỹ thuật siêu học để giúp SV tổ chức thông tin về các khái niệm khoa học theo nghĩa để tạo thuận lợi cho việc học. Nó dựa trên tiền đề là các khái niệm không tồn tại riêng biệt mà có liên quan lẫn nhau với những khái niệm khác để tạo lên nghĩa. Sắp xếp các khái niệm/thông tin mới vào một dạng mà thể hiện được các MQH này giúp cho SV có được sự nối ghép một cách trí tuệ.

Thứ hai, SV có thể sử dụng sơ đồ tư duy để hệ thống hóa kiến thức. sơ đồ tư duy là một hình thức ghi chép sử dụng màu sắc và hình ảnh, từ khóa để mở rộng và đào sâu các ý tưởng. Ở giữa sơ đồ là một ý tưởng hay một hình ảnh trung tâm. Ý tưởng hay hình ảnh trung tâm này sẽ được phát triển bằng các nhánh tượng trưng cho các ý chính và đều được nối với các ý trung tâm. Với phương thức tiến dần từ trung tâm ra xung quanh, sơ đồ tư duy khiến tư duy con người cũng phải hoạt động tương tự. Từ đó các ý tưởng của con người sẽ phát triển.

2.2.2. PP đọc giáo trình, tài liệu tham khảo: Đọc giáo trình không phải dừng lại ở chỗ "thầy cô chỉ đâu, trò đọc đó" mà tự bản thân mỗi người phải chủ động chiếm lĩnh tri thức riêng cho mình. Những SV thành công thường là những người đọc rất nhiều.

Kỹ thuật đọc có nhiều cách khác nhau như: Đọc lướt để nắm bắt được nội dung chính, đọc sâu những chỗ cần thiết, cũng có những loại đọc rất sâu chúng ta phải hiểu từng từ từng chữ, nhất là những văn bản, loại sách liên quan đến những ngành KHXH thì yêu cầu chúng ta cần phải đọc rất sâu.Ví dụ khi SV học về Tư tưởng phương Đông sẽ có nhiều loại sách liên quan đến triết học Đông phương căn bản như: Luận ngữ, Lão tử, Trang tử thì chúng ta phải đọc thật kỹ và ngẫm nghĩ vì sách ngày xưa người ta viết rất cô đọng nhưng lại chứa đựng hàm nghĩa sâu xa. SV cần mở rộng các tài liệu học tập của mình và việc đọc sách cũng vậy. Không phải là học về cái gì chúng ta chỉ đọc đúng một cuốn giáo trình viết về môn học đó là có thể hiểu rõ về môn học mà cần phải đọc thêm các cuốn sách khác cũng nghiên cứu về môn học đó hoặc một khía cạnh của môn học. Vì thường giáo trình là tài liệu viết cô đọng nhất, cung cấp những kiến thức cơ bản và cần thiết cho SV về môn học, nhưng muốn hiểu rõ hơn, rộng hơn về môn học đó thì SV phải tìm thêm các nguồn tài liệu khác để đọc và nghiên cứu. Đặc biệt có rất nhiều lĩnh vực liên quan đến nhau nên chúng ta phải đặt các môn học trong MQH với nhau để từ đó lựa chọn được các tài liệu phù hợp để nghiên cứu.

Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo đều quan trọng như nhau. Giáo trình được xem như là hiểu biết tri thức căn bản của môn học, có tính chất hiện thời, cập nhật. Tuy nhiên, SV có thể tham khảo thêm giáo trình khác để mình hiểu các quan điểm theo nhiều cách. Việc học không thể dừng lại ở việc đọc và hiểu một quan điểm duy nhất, mình phải hiểu và biết thêm nhiều quan điểm khác nhau để mình có sự lựa chọn tự do của mình.

Đọc và tìm hiểu giáo trình không chỉ là tri thức mà còn là thái độ đối với một ngành khoa học. Song song đó, SV cũng phải rèn luyện kỹ năng từ những tri thức mình đã có để rèn luyện, liên hệ với bản thân có thể làm được gì chứ không chỉ là vấn đề hiểu biết về cái gì. Chúng ta phải ứng dụng được kiến thức của mình vào thực tế. Chính thực tế sẽ là câu trả lời cho tri thức của mình.

2.3. PPTH ở mọi nơi, mọi lúc: Sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật làm cho cái mới cũng trở nên cũ rất nhanh, chỉ cần buông xuôi không cập nhật là trở nên lạc hậu ngay lập tức. Bên cạnh đó, luồng thông tin và kho tri thức nhân loại đã trở nên khổng lồ nhưng lại rất dễ tiếp cận, là tài nguyên mà ai cũng có thể khai thác nhưng muốn làm chủ được chúng thì không thể thông qua mua bán, vay mượn mà chỉ có con đường duy nhất là học tập, tự học hỏi để tích lũy cho bản thân và ứng dụng vào công việc, cuộc sống một cách có ý nghĩa nhất. Vì vậy, phải luôn thường trực sự học hỏi ở mọi nơi mọi lúc, kết hợp cả học thường xuyên và linh hoạt với học tập, nghiên cứu. Luôn giữ tinh thần, ý chí và nghị lực học tập.

3. Kết luận

MQHPB là khái niệm dùng để chỉ tính phổ biến của các mối liên hệ (MLH) của các SV, HTcủa thế giới, đồng thời cũng là dùng để chỉ các mối liên hệ tồn tại ở nhiều SV, HT của thế giới. Để tự học SV còn có rất nhiều PPkhác nhau, quan trọng nhất đối với mỗi SV là tự tìm ra được PPTH hiệu quả nhất cho bản thân mình. Muốn học đạt kết quả tốt bất cứ SV nào cũng cần phải tự học. Trên đây chỉ là một số PPTH mà SV có thể vận dụng cho quá trình nghiên cứu học tập của bản thân.

Tài liệu than khảo

1. Ban Chấp hành TƯ (2013*), Nghị quyết số 29-NQ/TƯ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.* Hà Nội

2. Lê Xuân Thuỷ (2022), *Nâng cao tính chiến đấu trong giảng dạy lý luận Mác-lênin.* Tạp chí Tuyên giáo ngày 4/7/2022